TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2017
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đông Hà

Bà Trương Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2017 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/9/2017 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1967.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Út V, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã V4, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2017 nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Út V tự nguyện kết hôn vào năm 1986, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hôn

nhân bất hòa và không thể tiếp tục chung sống được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Út V.

Bà D và ông V có 04 người con gồm: Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1987, Nguyễn Văn Điểm, sinh năm 1989, Nguyễn Văn Phấn, sinh năm 1990, Nguyễn Văn Son, sinh năm 1993. Các con đều đã trưởng thành nên bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/8/2017 ông Nguyễn Văn Út V trình bày: Ông và bà D kết hôn vào khoảng năm 1985, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng ông bà có bất đồng quan điểm nhưng không lớn. Việc bà D nộp đơn ly hôn là do bà D quyết định, các con cũng có khuyên nhưng bà D không nghe. Nay bà D yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì ông bà đã lớn tuổi, đã có sui gia, có cháu nội ngoại.

Về con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn do ông V không tôn trọng bà, thường hay đánh bà mỗi khi say rượu. Về con chung đều đã trưởng thành, đã có gia đình riêng và có đầy đủ sức khỏe để tự lo cho bản thân nên không yêu cầu giải quyết. Ông V thừa nhận lời trình bày của bà D là đúng, tuy nhiên ông cho rằng vợ chồng chung sống thì sẽ có mâu thuẫn và ông đã sửa đổi. Ông cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên không đồng ý ly hôn. Ông bà thống nhất không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của các bên đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn Út V kết hôn vào năm 1986, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Tuy không đăng ký kết hôn nhưng hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là

hôn nhân thực tế. Đối với yêu cầu ly hôn của bà D theo quy định tại Điều 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 thì áp dụng luật hôn nhân gia đình năm 2000 để giải quyết. Tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 quy định:

a) Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Xét thấy bà D và ông V tự nguyện kết hôn và chung sống hạnh phúc với nhau nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Bà D cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông V thường đánh bà mỗi khi say rượu và có những lời lẽ xúc phạm bà nên bà không thể chung sống với ông V được nữa. Bà yêu cầu được ly hôn với ông V. Ông V không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn gia đình không lớn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của bà D và ông V đã phát sinh mâu thuẫn, hiện nay ông bà cũng đã ly thân. Tại phiên tòa bà D thể hiện ý kiến muốn được ly hôn và không chấp nhận đoàn tụ. Từ đó cho thấy giữa ông bà đã không còn sự quan tâm lẫn nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

[2]. Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành, đã có gia đình riêng, có đầy đủ sức khỏe và tự lo được cho bản thân nên không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Đương sự còn phải chịu án phí và được kháng cáo theo luật định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 35/2000/QH.10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D, cho bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Văn Út V.

- Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị D phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0013576 ngày 19/7/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, bà D không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Đã ký

Quách Thị Mỹ Trúc